

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 13-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Huệ và bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lư Văn D (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 05 tháng 10 năm 1996 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lư Văn I - Sinh năm: 1971, trú tại: xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai và bà Lư Thị P - Sinh năm: 1968, trú tại: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 26/2016/HSST ngày 29/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tuyên phạt bị cáo Lư Văn D 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 03/3/2017 Lư Văn D chấp hành xong hình phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo Lư Văn D chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị bắt tạm giữ ngày 20/12/2018, tạm giam từ ngày 23/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Những người bị hại:

Anh Phạm Văn Q- Sinh năm: 1985 và chị Lư Thị L - Sinh năm: 1987; Người đại diện theo ủy quyền của chị Lư Thị L là anh Phạm Văn Q.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Anh Lê Văn Q - Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số A, đường N, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn H- Sinh năm: 1993.

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai (Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai) -vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn H - Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ, ngày 08/01/2018, Lư Văn D đi bộ từ quán Internet về nhà, khi đi qua nhà anh Phạm Văn Q tại thôn Nhuần 4, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, D nhìn thấy xe mô tô Honda WaveRSX BKS 24B1-710.56 dựng trước cửa. D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, khi đến gần xe mô tô thì thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên đã dắt xe ra đường và điều khiển đến xã Võ Lao, huyện Văn Bàn để chơi game. Ngày 21/11/2018, do cần tiền tiêu sài, D đã đi xe mô tô lấy trộm của anh Q đến nhà Lương Văn Đ và hỏi chỗ bán xe không có giấy tờ, Đ hỏi xe của ai thì D nói là xe của bố dượng D. Sau đó Đ đưa D đến nhà Hoàng Văn H và nhờ H bán hộ cho cho D và D cũng nói với H, đây là xe của bố dượng. Khoảng 17 giờ ngày 21/11/2018, H điều khiển xe mô tô chở D và Đ lên thành phố Lào Cai để bán xe. Do không có mũ bảo hiểm nên D ngồi đợi ở bên xe trung tâm. H và Đ đến quán của anh Lê Văn Q, anh Q hỏi nguồn gốc xe thì H trả lời là xe của H, sau khi thỏa thuận thì anh Quyết Đ ý mua xe với giá 5.000.000 đồng và bảo H để lại chứng minh thư, hẹn một tuần sau quay lại lấy. H nói cho Đ biết là bán được xe mô tô 5.000.000 đồng nhưng nói với D là bán được 3.500.000 đồng và đưa cho D 3.500.000 đồng. D cầm tiền và đưa lại cho H 1.500.000 đồng, còn lại chi tiêu hết; H được 3.000.000 đồng (gồm 1.500.000 đồng H tự giữ lại sau khi bán xe và 1.500.000 đồng do D đưa), H khai đã chia cho Đ 600.000 đồng, còn 2.400.000 đồng thì H đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi có quyết định khởi tố vụ án thì D đã bỏ trốn nên cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, ngày 20/12/2018, Lư Văn D đã đến cơ quan Công an đầu thú.

Tại các kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 06/12/2018 của Hội Đ định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ, đen BKS 24B1-710.56 tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 13.420.000 Đ.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 22/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Lư Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lư Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lư Văn D từ 10 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lư Văn D phải bồi thường cho anh Lê Văn Q số tiền 2.000.000 đồng; do người bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết. Do bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lư Văn D đã thừa nhận hành vi “Trộm cắp tài sản” là xe mô tô biển kiểm soát 24B1-710.56 của gia đình anh Phạm Văn Q, sau đó nói dối về nguồn gốc xe để nhờ người đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Lư Văn D đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng “Tái phạm” và Hội Đ xét xử cũng cần có mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với Lư Văn D.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bỏ trốn, bị cáo đã ra “Đầu thú”, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, thiệt hại xảy ra không lớn. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về các vấn đề có liên quan trong vụ án:

Đối với Lương Văn Đ, quá trình điều tra xác định, khi được Đ nhờ bán xe mô tô BKS 24B1-710.56 thì Đ không nói cho Đ biết về nguồn gốc xe do trộm cắp mà có, khi bán xe thì Đ đứng ngoài đợi, cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng đến nay Đ vẫn không có mặt ở địa phương, Đ cũng không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lư Văn D, do đó không có căn cứ để xử lý Đ, xét thấy là phù hợp.

Đối với Hoàng Văn H là người trực tiếp bán xe cho mô tô BKS 24B1-710.56, tuy nhiên do D nói xe mô tô này là của bố dựng, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ cũng xác định H không biết và không liên quan đến việc D trộm cắp tài sản, do đó cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với H là đúng quy định.

Đối với anh Lê Văn Quyết là người đã mua xe mô tô BKS 24B1-710.56, anh Quyết không biết nguồn gốc xe và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi biết được xe mô tô do trộm cắp mà có, anh Quyết đã bàn giao cho cơ quan Công an để xử lý theo quy định. Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm với anh Quyết là đúng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bên liên quan đã tự nguyện thỏa thuận với nhau, anh Lê Văn Q yêu cầu Lư Văn D và Hoàng Văn H phải bồi thường cho anh số tiền 5.000.000 đồng. H nhất trí bồi thường cho anh Quyết 2.400.000 Đ và bồi thường thay cho Đ 600.000 Đ và không yêu cầu Đ phải hoàn trả lại; H đã nhờ anh trai là Hoàng Văn Hậu bồi thường đủ cho anh Q số tiền 3.000.000 Đ và anh Hậu cũng tự nguyện cho H số tiền này, không yêu cầu H phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Bị cáo Lư Văn D nhất trí bồi thường cho anh Q số tiền 2.000.000 Đ, tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị cáo chưa có tiền để bồi thường. Hội đồng xét xử cần xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền này.

[5] Về vật chứng vụ án: Gia đình anh Phạm Văn Q đã nhận lại xe mô tô BKS 24B1-710.56 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Đến nay không ai có ý kiến đề nghị gì về vật chứng trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Lư Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội Đ xét xử cần xem xét theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không đề nghị nên Hội Đ xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lư Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Lư Văn D 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/12/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lư Văn D phải bồi thường cho anh Lê Văn Q số tiền 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lư Văn D phải chịu 200.000 Đ (Hai trăm nghìn Đ) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng (2);
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- Thi hành án (2);
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS, THS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng (2);
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- Thi hành án (2);
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS, THS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai; VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng (2); Công an TP Lào Cai;
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- THA (2); Đại diện HP của bị cáo;
- Lưu HS,TA,THS,VP.

Nguyễn Thị Hoàng Liên

